

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST

Ngày: 29/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thịnh

- Ông Nguyễn Duy Cừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 15/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V, Sinh ngày: 07/6/1984; Nơi sinh: thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức Đ và bà: Lê Thị Kim T; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01, ngày 19/3/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 36/QĐ-UBND trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 19/3/2019 đến ngày 19/9/2019 về các hành vi Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích và Chống người thi hành công vụ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** - Ông Nguyễn Đức Đ; sinh năm 1959; Nghề nghiệp: hưu trí; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H (có mặt).

- Bà Lê Thị Kim T; sinh năm 1959; Nghề nghiệp: hưu trí; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Văn S; sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn K, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức V là con trai của ông Nguyễn Đức Đ và bà Lê Thị Kim T (đều trú tại số nhà 02 ngõ 110 đường M, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 26/4/2019, sau khi đi chơi về, Nguyễn Đức V dùng chìa khóa riêng của mình mở cửa vào nhà, được một lúc thấy ông Đ, bà T đang ngủ thì nảy sinh ý định lấy trộm 01 bộ dàn loa máy nhãn hiệu SONY, Model No: STR-KM7 gồm: 04 loa kích thước 30cm x 120cm màu đen xám, 02 loa kích thước 50cm x 60cm màu đen xám, 02 loa kích thước 30cm x 30cm màu đen xám, 01 loa kích thước 20cm x 40cm màu đen xám và 01 đầu máy điều chỉnh âm thanh của ông Đ và bà T đặt ở phòng khách bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nguyễn Đức V lén lút tháo từng bộ phận của bộ dàn loa, máy rồi mang ra để ở trước cổng nhà. Sau đó, V đón 01 chiếc xe taxi (không nhớ hãng xe và không biết người lái xe) rồi mang bộ dàn loa, máy lên xe và mượn điện thoại di động của người lái xe taxi gọi điện thoại cho anh Phan Văn S ở xã T, thành phố H và nói có bộ dàn loa, máy cần bán thì anh S đồng ý mua. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, V đi xe taxi mang theo bộ dàn loa, máy đến nhà anh S tại thôn K, xã T, thành phố H. V nói với anh S đây là bộ dàn loa, máy của V cần bán thì anh S đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng, số tiền trên V tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm bộ dàn loa, máy ông Nguyễn Đức Đ đã trình báo sự việc với Công an phường T, thành phố H. Ngày 02/5/2019, Công an phường T đã triệu tập Nguyễn Đức V lên làm việc. Tại Cơ quan công an, V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh xác định: 01 bộ dàn loa máy nhãn hiệu SONY, Model No: STR-KM7 gồm: 04 loa kích thước 30cm x 120cm, 02 loa kích thước 50 cm x 60 cm, 02 loa kích thước 30 cm x 30cm, 01 loa kích thước 20 cm x 40cm và 01 đầu máy điều chỉnh âm thanh có trị giá 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSTPHT ngày 28/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Đức Đ, bà Lê Thị Kim T khai nhận vào ngày 26/4/2019, ông, bà bị mất 01 bộ dàn loa máy nhãn hiệu SONY, Model No: STR-KM7 gồm: 04 loa kích thước 30cm x 120cm, 02 loa kích thước 50 cm x 60 cm, 02 loa kích thước 30 cm x 30cm, 01 loa kích thước 20 cm x 40cm và 01 đầu máy điều chỉnh âm thanh có trị giá 8.000.000 đồng. Hiện ông, bà đã được nhận lại bộ dàn Loa máy bị mất. Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn S trình bày: vào ngày 26/4/2019, anh có mua của Nguyễn Đức V một bộ dàn Loa máy SONY, gồm: 09 Loa, 01 đầu máy điều chỉnh âm thanh trị giá 7.000.000đ. Khi mua anh không biết đây là tài sản do Nguyễn Đức V trộm cắp mà có. Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho chủ sở hữu. Nay anh yêu cầu Nguyễn Đức V phải hoàn lại cho anh số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa, Nguyễn Đức V khai nhận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 26/4/2019, tại số nhà 02 ngõ 110 đường M, thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Đức V đã lấy trộm 01 bộ dàn loa máy nhãn hiệu SONY có trị giá 8.000.000 đồng của ông Nguyễn Đức Đ và bà Lê Thị Kim T rồi mang đi bán cho anh Phan Văn S với giá 7.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000đ. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong vụ án này có anh Phan Văn S là người đã mua bộ dàn loa máy của Nguyễn Đức V nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp. Đối với người lái xe taxi được V thuê chở đi bán bộ dàn loa máy không rõ tên tuổi, lý lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Đức V là người đã có một tiền sự, bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố H ra Quyết định xử lý hành chính: áp dụng biện pháp giáo dục, tại xã, phường thị trấn, về các hành vi trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích và Chống người thi hành công vụ. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Đức V là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại ông Nguyễn Đức Đ, bà Lê Thị Kim T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn S yêu cầu Nguyễn Đức V phải bồi thường số tiền 7.000.000đ, tiền mua bộ dàn loa máy.

Xét yêu cầu của anh S về việc bồi thường 7.000.000đ, tiền mua bộ dàn loa máy là có căn cứ, phù hợp. Cần áp dụng quy định tại khoản 1 điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: chấp nhận yêu cầu của anh Phan Văn S, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh S số tiền 7.000.000đ.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Phan Văn S 01 bộ dàn loa máy và trả lại cho ông Nguyễn Đức Đ và bà Lê Thị Kim T là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Đối với chiếc chìa khóa dùng để mở cửa vào nhà, Nguyễn Đức V đã làm mất, quá trình điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] .Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Đức V** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Nguyễn Đức V 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức V phải bồi thường cho anh Phan Văn S số tiền 7.000.000đ.

Kể từ ngày anh Phan Văn S có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Đức V không thi hành được, thì hàng tháng Nguyễn Đức V còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Đức V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Dũng

